*Tự đánh giá:*

**Lễ hội Ok Om Bok (1 tiết)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

*1. Năng lực*

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Năng lực ngôn ngữ: *thông qua hoạt động đọc hiểu văn bản thông tin và viết phản hồi sau khi đọc:* HS biết:

+ Phân tích, đánh giá cách đặt nhan đề và mục đích của người viết

+ Chỉ ra được cách đưa tin và làm rõ quan điểm của người viết

+ Nhận diện được các phương tiện giao tiếp được sử dụng trong việc thể hiện thông tin; phân tích được vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh

+ Trình bày được vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh

+ Phát hiện và biết cách sử dụng cách trích dẫn, chú thích trong văn bản

*1.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua các bài tập tự kiểm tra, đánh giá (thực hiện nhiệm vụ tại ở nhà) và tìm kiếm thông tin mở rộng kiến thức

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động chữa bài, thảo luận, chia sẻ

*2. Phẩm chất*

- Tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tự giác trong hoạt động tự kiểm tra, đánh giá

- Chăm chỉ, chủ động mở rộng tri thức về kiểu văn bản thông tin và hiểu biết về các lễ hội

- Trân trọng những nét đẹp văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc, đất nước; biết tự hào về các lễ hội quê hương

**II. Chuẩn bị**

*1. Giáo viên*

- Nhắc nhở HS hoàn thành bài tập Tự đánh giá

- Học liệu: sách giáo khoa, sách giáo viên, máy tính, máy chiếu

2. Học sinh

- Hoàn thành bài tập Tự đánh giá

**III. Tiến trình bài dạy**

- Bài học Tự đánh giá được triển khai:

+ HS tự kiểm tra, đánh giá: 90 phút: làm ở nhà

+ Chữa bài, GV kiểm tra, đánh giá: 45 phút: tại lớp

\*Trước tiết chữa bài

- Nội dung: Lễ hội Ok Om Bok (sách giáo khoa Cánh diều, trang 115)

- Sản phẩm: bài kiểm tra: hình thức

+ Trắc nghiệm: 2.0/10 điểm

+ Tự luận: 8.0/10 điểm

- Tổ chức thực hiện:

+ GV chuyển giao nhiệm vụ: yêu cầu HS làm bài tập Tự đánh giá: 90

+ Thời gian: 90 phút tại nhà

+ Lịch hẹn: chữa bài: 45 phút: tại lớp

*\*Tiết chữa bài*

**Hoạt động 1: Khởi động: 5 phút**

- Mục tiêu: tạo tâm thế học tập, thu hút sự tập trung của HS

- Nội dung: vài nét khái quát về văn bản thông tin

- Tiến hành:

+ Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS kiểm tra bài chéo: đảm bảo HS đã làm bài đầy đủ

GV: giới thiệu: *văn bản Lễ hội Ok Om Bok: cùng kiểu văn bản với các văn bản trước như Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: Một hằng số văn hóa Việt Nam (Trần Quốc Vượng), Lễ hội đền Hùng, Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận (Đào Bình Trịnh) ...: kiểu văn bản thông tin*

GV đặt câu hỏi: *Những yếu tố nào giúp chúng ta nhận biết được văn bản thông tin?*

+ Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

+ Bước 3: HS báo cáo

Tình hình làm bài tập của lớp

Cách xác định văn bản thông tin:

* Nội dung: cung cấp thông tin về chương trình, sự kiện
* Phương thức biểu đại: thuyết minh kết hợp với một số PTBĐ khác
* Hình thức trình bày: ngôn ngữ (chữ viết) và phi ngôn ngữ (sơ đồ, hình ảnh, bảng biểu)
* Có thể sử dụng các trích dẫn, chú thích

+ Bước 4: GV nhận xét, kết luận và giới thiệu nội dung: để xem kết quá trình học tập bài 4 – văn bản thông tin có được hiệu quả như thế nào, chúng ta cùng kiểm tra và chữa bài Tự đánh giá.

**Hoạt động 2 – Chữa bài: 35 phút**

|  |
| --- |
| - Mục tiêu: + Kiểm tra – đánh giá tập trung 2 kĩ năng: đọc hiểu và viết+ Chia sẻ, điều chỉnh những kiến thức, cách học tập cho HS+ Biết lắng nghe, góp ý tích cực - Nội dung: Bài tập Tự đánh giá- Sản phẩm: Bài làm của HS- Tổ chức thực hiện: |
| Hoạt động của GV và HS | **Yêu cầu cần đạt** |
| 2.1. Hướng dẫn chữa Trắc nghiệm Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS kiểm tra, chữa bài chéo- GV mời 01 HS lên chữa bài Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: HS báo cáo Bước 4: GV cho HS nhận xét và kết luận  | I/ Trắc nghiệm: 2.0 điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 – C0.25 đ | 2 – D0.25 đ | 3 – A0.25 đ | 4 –a, c, d, e, g, h1.25 đ |

 |
| 2.2. Hướng dẫn chữa Tự luận \**Hướng dẫn chữa câu 5, 6, 8, 9* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV mời HS lên chữa bài: mỗi nhiệm vụ 01 HS (thực hiện đồng thời) Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, các HS không lên bảng trao đổi bài làm Bước 3: HS báo cáo (thuyết trình về bài làm)Bước 4: GV yêu cầu HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và kết luận- GV mở rộng hiểu biết về lễ hội Ok Om Bok cho HS: + *Tên gọi khác là lễ hội Cúng trăng**+ Ok Om Bok có nghĩa là "Đút cốm dẹp bằng cách bốc bằng tay" nên lễ hội này còn có tên gọi khác là lễ hội Đút cốm dẹp.**+ Lễ hội Ok Om Bok của đồng bào Khmer Nam bộ, trong đó có lễ hội Ok Om Bok Trà Vinh đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia vào năm 2015**+ Chiếu video:* *https://www.youtube.com* | II/ Tự luận: 8.0 điểmĐịnh hướng: Câu 5. Đề tài của văn bản là lễ hội Ok Om Bok. Dựa vào nhan đề để nhận biết điều đó. (1.0)Câu 6. Các dòng in đậm ngay dưới nhan đề văn bản được gọi là sa pô. (1.0)Phần này tóm tắt khái quát thông tin của văn bản, thu hút sự chú ý của người đọc. Câu 8. Thông tin về chiếc ghe ngo, hội đua ghe ngo. (1.0)Câu 9. Những câu văn cho thấy nhận xét và quan điểm của người tạo lập văn bản:*Những năm gần đây, Lễ hội Ok Om Bok – Đua ghe ngo ở Sóc Trăng ngày càng được tổ chức quy mô, đi vào chiều sâu hơn. Lễ hội chính là dịp tăng cường các mối quan hệ cộng đồng để đồng bào các dân tộc ở Sóc Trăng ngày càng gắn kết, thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp.* (1.0)  |
| \**Hướng dẫn chữa câu 7: viết đoạn văn 3 – 4 câu để trả lời câu hỏi: Lễ hội Ok Om Bok là gì?* - Bước 1: GV định hướng tiêu chí chấm- Bước 2: HS chấm chéo - Bước 3: HS chia sẻ những bài làm tâm đắc và nhận xét, chỉnh sửa cho bạn- Bước 4: GV kết luận, mời một số HS chia sẻ  | Câu 7 (2.0) Định hướng đánh giáVới dung lượng 3 – 4 dòng, HS cần đảm bảo những ý cơ bản:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Có | Không |
| Đảm bảo dung lượng  |  |  |
| Lễ hội của người Khmer Nam Bộ/ Sóc Trăng  |  |  |
| Thời gian: được tổ chức khoảng giữa tháng 10 hàng năm  |  |  |
| Hoạt động chính của lễ hội: hội đua ghe  |  |  |
| Ấn tượng về lễ hội  |  |  |
| Diễn đạt rành mạch, rõ ý  |  |  |

 *Chú ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, đúng ý vẫn được tính điểm. Khuyến khích suy nghĩ sáng tạo, đúng đắn của HS* |
| \**Hướng dẫn chữa câu 10*: Từ văn bản trên, em suy nghĩ gì về ý nghĩa của các lễ hội trong đời sống tinh thần của người Việt Nam - Bước 1: GV định hướng cách đánh giá bằng phiếu đánh giá- Bước 2: HS chấm chéo, chỉnh sửa, góp ý cho bạn- Bước 3: HS báo cáo kết quả, chia sẻ những bài ấn tượng- Bước 4: GV nhận xét kết luận  | Câu 10 (2.0) HS viết theo suy nghĩ cá nhân nhưng cần thấy được ý nghĩa chung của các lễ hội trong đời sống tinh thần của người Việt Nam:  Có Không

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Góp phần làm cho đời sống tinh thần của con người trở nên phong phú: khơi gợi, bồi dưỡng, duy trì những tình cảm, cảm xúc tích cực, có giá trị nhân văn |  |  |
| Bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc như biết ơn tổ tiên, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, đoàn kết ...  |  |  |
| Tạo môi trường sinh hoạt cộng đồng, giao lưu |  |  |
| Những suy nghĩ sáng tạo, hợp lý khác |  |  |

 |
|  |  |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn tự học: 5 phút**

- Mục tiêu:

+ Thuyết trình, chia sẻ về những bài học từ việc tham gia các hoạt động tập thể, cộng đồng

+ Viết được bài luận xin học bổng, viết nội quy, bản hướng dẫn nơi công công ...

+ Rèn năng lực tự chủ và tự học qua việc tìm kiếm thông tin về văn hóa, lễ hội qua các kênh thông tin

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc xử lý tình huống thuyết phục các tổ chức, cá nhân chấp nhận quan điểm, năng lực của mình

- Tổ chức thực hiện:

+ Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| HS tham khảo một số kênh để tìm hiểu về văn hóa, lễ hội ở Việt Nam và trên thế giới, ghi chú lại những điều em thích thú |  |
| Sưu tầm một số bài luận xin học bổngNội quyBản hướng dẫn nơi công cộng |  |
| Tìm hiều về một số tổ chức vì cộng đồng ở địa phương hoặc qua báo đài. Chia sẻ cụ thể về công việc của họ |  |
| Kể tên một số hoạt động văn hóa ở trường hoặc ở địa phương em có thể tham gia  |  |

Lưu ý: tất cả: được ghi lại thành Nhật kí

Ví dụ: Ngày ... tháng ... năm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công việc | Mức độ hoàn thành | Ghi chú |
|  |  |  |
|  |  |  |

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cặp đôi

Bước 3: HS báo cáo: trên padlet do GV tạo

Bước 4: GV nhận xét và chia sẻ

--------------------------

Rút kinh nghiệm:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................